

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

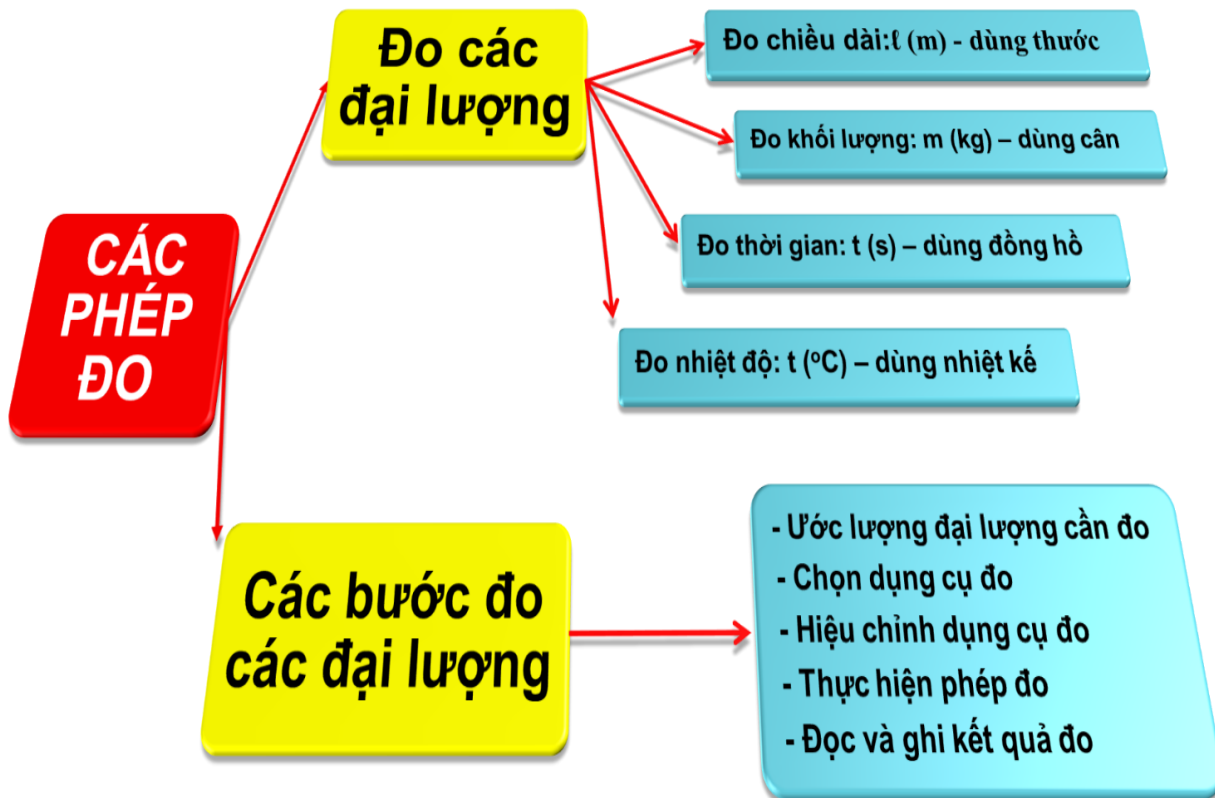
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

MÔN KHTN – KHỐI 6

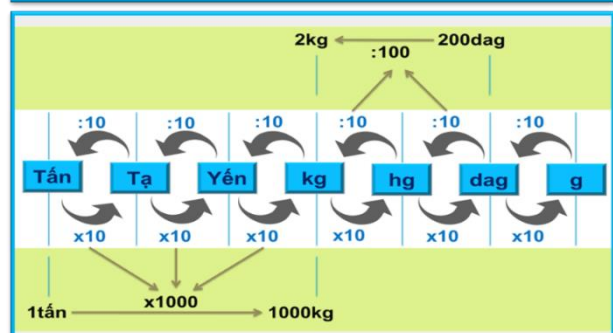
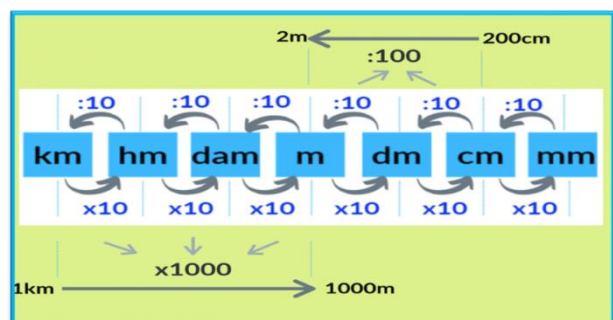
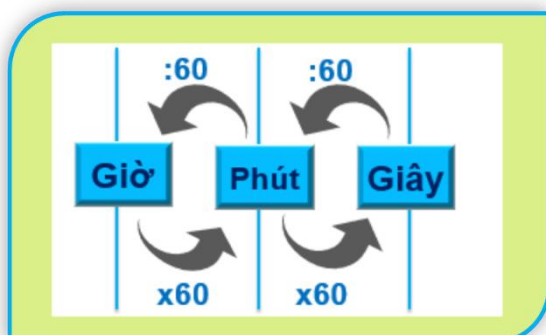
(Từ ngày 02/10/2023 đến ngày 07/10/2023)

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1

A. LÝ THUYẾT



Cần nhớ



B. PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Điền vào chỗ trống.

a. Đơn vị đo chiều dài chính thức của nước ta hiện nay là Kí hiệu là ;
Dụng cụ dùng để đo chiều dài là

b. Đơn vị đo khối lượng chính thức của nước ta hiện nay là Kí hiệu là.....;
Dụng cụ dùng để đo khối lượng là

c. Đơn vị đo thời gian chính thức của nước ta hiện nay là Kí hiệu là ;
Dụng cụ dùng để đo thời gian là

d. Đơn vị đo nhiệt độ chính thức của nước ta hiện nay là Kí hiệu là ;
Dụng cụ dùng để đo nhiệt độ là

Câu 2: Đổi đơn vị.

a/ 5 km =..... m	f/ 6 tấn = kg	k/ 0,25 giờ =phút
b/ 1,5 m =..... cm	g/ 2,5 tạ = kg	l/ $\frac{1}{2}$ giờ =phút
c/ 270 m =..... km	h/ 0,15 tấn = kg	m/ 45 phút =giờ
d/ 400 mm =..... m	i/ 450 lạng = kg	n/ 7200 giây =
.....phút		
e/ 152 cm =..... m	j/ 800g = lạng	o/ 10 phút =giây

Câu 3: Hãy lập bảng theo mẫu sau và chọn thước đo phù hợp với đối tượng cần đo:

Đối tượng \ Loại thước	Thước kẻ dài 30 cm	Thước cuộn	Thước dây	Thước kẹp
Chiều dài lớp học				
Chiều cao của người				
Đường kính ruột bút chì				
Đường kính miệng ly uống nước				

Câu 4: Có hai loại nhiệt kế là nhiệt kế rượu và nhiệt kế thủy ngân. Cho biết nhiệt độ sôi của rượu là 78°C và của thủy ngân là 357°C . Dùng nhiệt kế nào để đo được nhiệt độ của nước đang sôi?

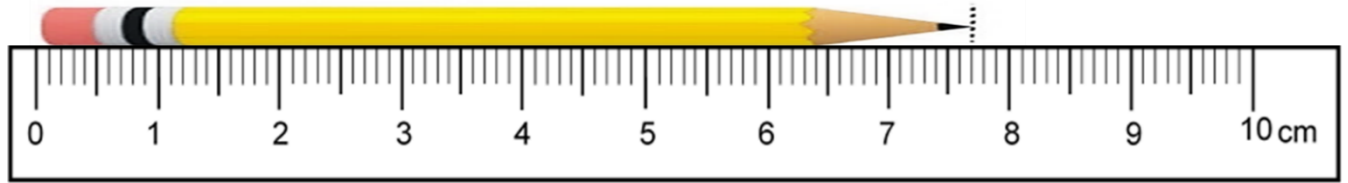
- A. Dùng được cả hai loại nhiệt kế. B. Không dùng được cả hai loại nhiệt kế.
C. Chỉ dùng được nhiệt kế rượu. D. Chỉ dùng được nhiệt kế thủy ngân

Câu 5: Một học sinh dùng thước để đo chiều dài cây bút chì như hình 1.

Em hãy cho biết:

a) Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước?

b) Chiều dài cây bút chì là bao nhiêu?



a) Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước:

GHĐ =

ĐCNN =

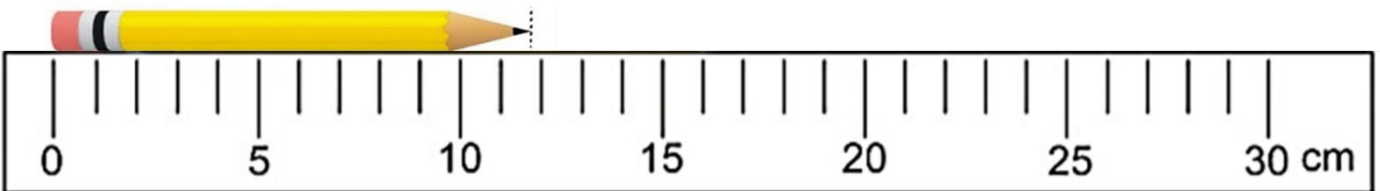
b) Chiều dài cây bút chì là:

Câu 6: Một học sinh dùng thước để đo chiều dài cây bút chì như hình 2.

Em hãy cho biết:

a) Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước.

b) Chiều dài cây bút chì là bao nhiêu?



Câu 7: Có một cái cân đồng hồ đã cũ và không còn chính xác, làm thế nào có thể cân chính xác khối lượng của một Vật nếu cho phép dùng thêm một hộp chứa nhiều loại quả cân khác nhau?

Câu 8: Thực hiện đo thời gian đi từ cổng trường vào lớp học em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn của em và trình bày các bước đo.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1:

- a/ Là **mét** kí hiệu là **m**. Dụng cụ dùng để đo chiều dài là **thước**.
 b/ Là **kilôgam** kí hiệu là **kg**. Dụng cụ dùng để đo khối lượng là **cân**.
 c/ Là **giây** kí hiệu là **s**. Dụng cụ dùng để đo thời gian là **đồng hồ**.
 d/ Là **độ C** kí hiệu là **°C**. Dụng cụ dùng để đo nhiệt độ là **nhiệt kế**.

Câu 2:

a/ 5000m	f/ 6000 kg	k/ 15 phút
b/ 150 cm	g/ 250 kg	l/ 30 phút
c/ 0,27 km	h/ 150 kg	m/ 0,75 giờ
d/ 0,4 m	i/ 45 kg	n/ 120 phút
e/ 1,52 m	j/ 8 lạng	o/ 600 giây

Câu 3:

Loại thước Đối tượng	Thước kẻ dài 30 cm	Thước cuộn	Thước dây	Thước kẹp
Chiều dài lớp học		X	X	
Chiều cao của người		X	X	
Đường kính ruột bút chì				X
Đường kính miệng ly uống nước	X			X

Câu 4: Đáp án D – Chỉ dùng được nhiệt kế thủy ngân

Câu 5: a) Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước: $GHD = 10 - 0 = 10 \text{ (cm)}$ $ĐCNN = (1 - 0) : 10 = 0,1 \text{ (cm)}$ b) Chiều dài cây bút chì là: 7,7 (cm)	Câu 6: a) Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước: $GHD = 30 - 0 = 30 \text{ (cm)}$ $ĐCNN = (5 - 0) : 5 = 1 \text{ (cm)}$ b) Chiều dài cây bút chì là: 12 (cm)
---	---

Câu 7: Đặt vật cần cân lên đĩa và ghi số chỉ của kim cân. Sau đó thay vật bằng một số quả cân thích hợp sao cho kim chỉ đúng giá trị cũ. Tính tổng khối lượng của các quả cân trên đĩa, đó chính là khối lượng của vật.

Câu 8: Dùng đồng hồ bấm giây vì thời gian đi từ cổng trường vào lớp học khá ngắn.

❖ DẶN DÒ

- Ghi vào vở và học thuộc bài phần A lý thuyết
- Trả lời bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
- Tìm hiểu trước bài 8

CHỦ ĐỀ 2: CÁC THỂ CỦA CHẤT

Bài 8: SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC THỂ CƠ BẢN CỦA CHẤT. TÍNH CHẤT CỦA CHẤT

A. LÝ THUYẾT

1/ Sự đa dạng của chất

- Vật thể tự nhiên là những vật thể có sẵn trong tự nhiên.
- Vật thể nhân tạo là những vật thể do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống.
- Vật hữu sinh (vật sống) là vật thể có các đặc trưng sống.
- Vật vô sinh (vật không sống) là vật thể không có các đặc trưng sống.

2/ Các thể cơ bản của chất

** Đặc điểm cơ bản ba thể của chất:*

a/ Thể rắn :

- Các hạt liên kết chặt chẽ
- Có hình dạng và thể tích xác định
- Rất khó bị nén

b/ Thể lỏng :

- Các hạt liên kết lỏng lẻo
- Có hình dạng không xác định, có thể tích xác định
- Khó bị nén

c/ Thể khí (hơi) :

- Các hạt chuyển động tự do
- Có hình dạng và thể tích không xác định
- Dễ bị nén

3/ Tính chất của chất

a/ Tính chất vật lí : không có sự tạo thành chất mới, bao gồm

- + Thể (rắn, lỏng, khí)
- + Màu sắc, mùi vị, hình dạng, kích thước, khối lượng riêng
- + Tính tan trong nước hoặc chất lỏng khác, tính nóng chảy, sôi của một chất
- + Tính dẫn điện, dẫn nhiệt.

b/ Tính chất hóa học : có sự tạo thành chất mới như

- + Chất bị phân hủy
- + Chất bị đốt cháy.

4/ Sự chuyển thể của chất

- Trong tự nhiên và cuộc sống, các chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác.
- Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.
- Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.
- Sự bay hơi là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.
- Sự sôi là quá trình bay hơi xảy ra trong lòng và cả trên mặt thoáng của chất lỏng. Sự sôi là trường hợp đặc biệt của sự bay hơi.
- Sự ngưng tụ là quá trình chuyển từ thể khí (hơi) sang thể lỏng của chất.

B. VÍ DỤ MINH HỌA

Hãy chỉ ra đâu là vật thể, đâu là chất trong các câu sau:

- a) Cơ thể người chứa 63% — 68% về khối lượng là nước.
- b) Thủy tinh là vật liệu chế tạo ra nhiều vật gia dụng khác nhau như lọ hoa, cốc, bát, nồi...
- c) Than chì là vật liệu chính làm ruột bút chì.
- d) Paracetamol là thành phần chính của thuốc điều trị cảm cúm.

Trả lời:

- a) Vật thể: Cơ thể người; chất: nước.
- b) Vật thể: Lọ hoa, cốc, bát, nồi,...; chất: thủy tinh.

PHIẾU HỌC TẬP

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là:

- A. vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.
- B. vật thể vô sinh không có các đặc điểm như trao đổi chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm nghĩ, còn vật thể hữu sinh có các đặc điểm trên.
- C. vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.
- D. vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

Câu 2. Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?

- A. Đường mía, muối ăn, con dao.
- B. Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm.
- C. Nhôm, muối ăn, đường mía.
- D. Con dao, đôi đũa, muối ăn.

Câu 3. Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của khí carbon dioxide?

- A. Chất khí, không màu.
- B. Không mùi, không vị.
- C. Tan rất ít trong nước.
- D. Làm đục dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide).

Câu 4. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

- A. Hoà tan đường vào nước.
- B. Cô cạn nước đường thành đường.
- C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.
- D. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

B. Tự luận

Câu 1. Em hãy kể tên 4 chất ở thể rắn, 4 chất ở thể lỏng, 4 chất ở thể khí (ở điều kiện thường) mà em biết.

.....
.....

Câu 2. Em hãy mô tả 2 quá trình chuyển đổi từ thể rắn sang thể lỏng và ngược lại mà em hay gặp trong đời sống.

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Bạn An lấy một viên đá lạnh nhỏ ở trong tủ lạnh rồi bỏ lên chiếc đĩa. Khoảng một giờ sau, bạn An không thấy viên đá lạnh đâu nữa mà thấy nước trải đều trên mặt đĩa. Bạn An để luôn vậy và ra làm rau cùng mẹ. Đến trưa, bạn đến lấy chiếc đĩa ra để rửa thì không còn thấy nước.

- Theo em, nước đã biến đâu mất?
- Nước có thể tồn tại ở những thể nào?
- Hãy vẽ sơ đồ mô tả sự biến đổi giữa các thể của nước?
- Tại sao lại có hiện tượng nước trải đều trên mặt đĩa?
- Nếu để một cốc có chứa đá lạnh bên trong, sau một thời gian thấy có nước ở bên ngoài cốc. Giải thích tại sao có hiện tượng đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Cho các từ sau: *vật lí; chất; sự sống; không có; rắn; lỏng; khí; tự nhiên/ thiên nhiên; tính chất; thể trạng thái; vật thể nhân tạo*. Hãy chọn từ/ cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- Các chất có thể tồn tại ở ba (1)... cơ bản khác nhau, đó là (2)...
- Mỗi chất có một số (3)... khác nhau khi tồn tại ở các thể khác nhau.
- Mọi vật thể đều do (4)... tạo nên. Vật thể có sẵn trong (5)... được gọi là vật thể tự nhiên. Vật thể do con người tạo ra được gọi là (6)...
- Vật hữu sinh là vật có các dấu hiệu của (7)... mà vật vô sinh (8)...

e) Chất có các tính chất (9)... như hình dạng, kích thước, màu sắc, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính cứng, độ dẻo.

f) Muốn xác định tính chất (10)... ta phải sử dụng các phép đo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối (diêm dân) dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối? Giải thích.



▲ Diêm dân thu hoạch muối

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6. Trường hợp nào sau đây thể hiện tính chất hoá học, tính chất vật lí?

a) Cho 1 viên vitamin C sủi vào cốc nước.

b) Cho 1 thìa đường vào cốc nước và khuấy đều.

.....

.....

.....

.....

DẶN DÒ

- Ghi vào vở và học thuộc bài phần A lý thuyết
- Trả lời bài tập 1, 2, 3, 4, 5
- Tìm hiểu trước bài 9

Mọi thắc mắc Quý Phụ huynh vui lòng liên lạc:

- **Thầy Hiền SĐT: 0937013009**
- **Thầy Châu SĐT: 0974498493**
- **Thầy Tài SĐT: 0384016912**
- **Thầy Tâm SĐT: 0779442859**
- **Cô Tiểu Y SĐT: 0389928322**
- **Cô Huệ SĐT: 0785656236**
- **Cô Thu Hiền SĐT: 0397683174**